

CHÍNH PHỦ
Số: 90/1998/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 7 tháng 11 năm 1998

NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ

Ban hành Quy chế Quản lý vay và trả nợ nước ngoài

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước số 06/1998-QH10 ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 12 tháng 12 năm 1997;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 12 tháng 12 năm 1997;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này bản Quy chế Quản lý vay và trả nợ nước ngoài.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Nghị định số 58/CP của Chính phủ ngày 30 tháng 8 năm 1993.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quy chế quản lý vay và trả nợ nước ngoài ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

QUY CHẾ QUẢN LÝ VAY VÀ TRẢ NỢ NƯỚC NGOÀI

(Ban hành kèm theo Nghị định số 90/1998/NĐ/CP ngày 07 tháng 11 năm 1998 của Chính phủ)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Vay nước ngoài là các khoản vay ngắn, trung hoặc dài hạn (có hoặc không phải trả lãi) do Nhà nước Việt Nam, Chính phủ Việt Nam hoặc doanh nghiệp là pháp nhân Việt Nam (kể cả doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) vay của tổ chức tài chính quốc tế, của Chính phủ, của ngân hàng nước ngoài hoặc của tổ chức và cá nhân nước ngoài khác (sau đây gọi tắt là Bên cho vay nước ngoài).
2. Vay ngắn hạn là các khoản vay có thời hạn vay đến một năm.
3. Vay trung hoặc dài hạn là các khoản vay có thời hạn vay trên một năm.
4. Vay nước ngoài của Chính phủ là các khoản vay do cơ quan được uỷ quyền của Nhà nước hoặc Chính phủ Việt Nam ký vay với Bên cho vay nước ngoài dưới danh nghĩa Nhà nước hoặc Chính phủ Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
Vay nước ngoài của Chính phủ bao gồm các khoản vay ưu đãi Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay thương mại hoặc tín dụng xuất khẩu và vay từ thị trường vốn quốc tế thông qua việc phát hành trái phiếu dưới danh nghĩa Nhà nước hoặc Chính phủ (kể cả trái phiếu chuyển đổi nợ) ra nước ngoài.
5. Vay nước ngoài của các doanh nghiệp là các khoản vay do doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo luật pháp hiện hành của Việt Nam (kể cả các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) trực tiếp ký vay với Bên cho vay nước ngoài theo

phương thức tự vay, tự chịu trách nhiệm trả nợ, hoặc vay thông qua việc phát hành các trái phiếu ra nước ngoài (trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu ngân hàng...).

Vay nước ngoài của các doanh nghiệp bao gồm:

Vay có bảo lãnh của Chính phủ;

Vay có bảo lãnh của ngân hàng hoặc các hình thức bảo đảm khác được quy định theo Điều 23 Quy chế này;

Vay không có bảo lãnh hoặc bảo đảm.

6. Bảo lãnh vay vốn nước ngoài là cam kết của Cơ quan bảo lãnh với Bên cho vay nước ngoài về việc trả nợ đầy đủ, đúng hạn của Bên đi vay (các doanh nghiệp). Trường hợp Bên đi vay không trả được nợ hoặc trả không đủ nợ khi đến hạn, Cơ quan bảo lãnh sẽ chịu trách nhiệm trả nợ thay cho Bên đi vay.

Bảo lãnh vay vốn nước ngoài có 2 loại:

Bảo lãnh của Chính phủ: do Bộ Tài chính hoặc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được Chính phủ uỷ quyền cấp theo quy chế bảo lãnh của Chính phủ đối với vay vốn nước ngoài.

Các khoản vay có bảo lãnh của Chính phủ được quản lý như vốn vay của Chính phủ.

Bảo lãnh của ngân hàng: do các ngân hàng của Việt Nam cấp theo Quy chế bảo lãnh và tái bảo lãnh do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Các khoản bảo lãnh này không được coi là bảo lãnh của Chính phủ.

7. Thoả thuận cho vay lại bao gồm các Hợp đồng cho vay lại hoặc các Hiệp định phụ cho vay lại giữa cơ quan, tổ chức được Chính phủ giao nhiệm vụ thực hiện việc cho vay lại nguồn vốn vay nước ngoài của Chính phủ với các tổ chức, đơn vị trong nước sử dụng nguồn vốn trên. Các điều kiện vay trả của các Thoả thuận cho vay lại có thể khác với các điều kiện vay trả của Hiệp định vay ký với Bên cho vay nước ngoài.

8. Vốn đối ứng trong nước của các dự án sử dụng vốn vay nước ngoài (sau đây gọi tắt là Vốn đối ứng) là phần vốn trong nước cần thiết mà phía Việt Nam phải chi để thực hiện dự án cùng với vốn vay nước ngoài.

Vốn đối ứng có thể là ngoại tệ (tiền đặt cọc, tiền nhập máy móc thiết bị không được sử dụng vốn vay...) hoặc tiền đồng Việt Nam (chi cho khảo sát, thiết kế, đền bù giải phóng mặt bằng, xây lắp, các khoản tiền thuế và bảo hiểm...).

Điều 2. Chính phủ thống nhất quản lý vay, trả nợ nước ngoài của cả nước và phân công nhiệm vụ cho các Bộ như sau:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm:

Xây dựng chiến lược quốc gia về vay và trả nợ nước ngoài và tổng hợp kế hoạch dài hạn về vay và trả nợ nước ngoài của cả nước phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của quốc gia từng thời kỳ và chiến lược quốc gia về vay và trả nợ nước ngoài.

Phối hợp với Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong quá trình quản lý nợ nước ngoài ở cấp vĩ mô.

Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ phân công tại Điều 13 Quy chế quản lý và sử dụng ODA ban hành kèm theo Nghị định số 87/CP ngày 5 tháng 8 năm 1997 của Chính phủ.

2. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan liên quan xây dựng các chính sách chế độ của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý nợ nước ngoài phù hợp với chiến lược quốc gia về vay và trả nợ nước ngoài và chính sách tài chính quốc gia.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng kế hoạch vay và trả nước ngoài của Chính phủ hàng năm trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tổng hợp tình hình thực hiện vay và trả nợ nước ngoài hàng năm của Chính phủ và phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổng hợp tình hình vay và trả nợ nước ngoài hàng năm của cả nước báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Quản lý tài chính đối với các khoản vay nước ngoài của Chính phủ (bao gồm cả vay ưu đãi ODA, vay thương mại của Chính phủ và vay qua phát hành trái phiếu Chính

phủ), cấp bảo lãnh Chính phủ cho doanh nghiệp (trừ tổ chức tín dụng) vay vốn nước ngoài theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Tổ chức thực hiện việc trả nợ nước ngoài của Nhà nước và của Chính phủ từ ngân sách Nhà nước.

Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ phân công tại Điều 14 Quy chế quản lý và sử dụng ODA ban hành kèm theo Nghị định số 87/CP ngày 5 tháng 8 năm 1997 của Chính phủ.

3. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm:

Quản lý việc vay, trả nợ nước ngoài của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, cấp bảo lãnh Chính phủ cho các tổ chức tín dụng vay vốn nước ngoài theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn và kiểm tra việc bảo lãnh của các ngân hàng thương mại.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xây dựng kế hoạch tổng hạn mức vay thương mại hàng năm của các doanh nghiệp trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Tổng hợp tình hình thực hiện vay và trả nợ nước ngoài hàng năm đối với các khoản vay của doanh nghiệp báo cáo Thủ tướng Chính phủ và đồng gửi Bộ Tài chính để tổng hợp tình hình vay, trả nợ nước ngoài chung hàng năm của cả nước.

Điều hành kế hoạch tổng hạn mức vay thương mại nước ngoài hàng năm của các doanh nghiệp; tổ chức việc đăng ký các khoản vay nước ngoài của các doanh nghiệp.

Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ phân công tại Điều 15 Quy chế quản lý và sử dụng ODA ban hành kèm theo Nghị định số 87/CP ngày 5 tháng 8 năm 1997 của Chính phủ.

4. Bộ Tư pháp chịu trách nhiệm:

Tham gia ý kiến về những vấn đề pháp lý trong các thoả thuận về vay nước ngoài của Chính phủ và của doanh nghiệp được Chính phủ bảo lãnh trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.